TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2019/TLST-HNGĐ ngày 17-12-2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò H; sinh năm 1990; địa chỉ: thôn I, thị trấn K, huyện NH, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Hà X, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Thôn I, thị trấn K, huyện NH, tỉnh Kon Tum; hiện đang chấp hành án tại: Đội 14, KII, Trại giam Gia Trung, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19-02-2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19-02-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò H và anh Hà X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò H và anh Hà X thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lò H và anh Hà X có 01 con chung tên: Hà P, sinh ngày 11-4-2011.

Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận:

- Chị Lò H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được;

- Anh Hà X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lò H và anh Hà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

- Chị Lò H và anh Hà X, mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lò H tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh Hà X. Như vậy, tổng số tiền án phí chị Lò H phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Lò H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000480 ngày 17-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Hoàn trả cho chị Lò H số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND tt. Plei Kần, h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ